

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HNGĐ-ST
Ngày : 26 - 02 - 2021
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Việt
2. Ông Lê Thành Thật

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký, là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 520/2020/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1996 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 103, khóm Tây Khánh 2, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn D, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 103, khóm Tây Khánh 2, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà

Nguyễn Thị Cẩm T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Tiên và ông Duy do tự quen biết, tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2019, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên vào ngày 26/6/2019, đây là hôn nhân lần thứ nhất của cả hai. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, ông Duy không quan tâm, chăm lo kinh tế cho gia đình, chăm sóc vợ con. Hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà và ông Duy sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Tiên yêu cầu ly hôn với ông Duy.

Về con chung: có 01 con chung, tên Nguyễn Thanh Trúc, sinh ngày 24/5/2020. Hiện cháu Trúc đang do bà Tiên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà Tiên yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trúc và không yêu cầu ông Duy cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn D không có văn bản trình bày ý kiến, không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải; cũng như không tham dự phiên tòa do Tòa án triệu tập.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án;

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự và còn phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn là có cơ sở theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận; Về con chung: có 01 con chung, tên Nguyễn Thanh Trúc, sinh ngày 24/5/2020. Hiện cháu Trúc đang do bà Tiên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, bà Tiên yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trúc và không yêu cầu ông Duy cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, để đảm bảo ổn định về tinh thần và quyền lợi về mọi mặt cho con chung nên đề nghị chấp nhận giao cháu Trúc cho bà Tiên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014. Đối với cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung do nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xét đến.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu khởi kiện; bị đơn ông Nguyễn D được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Cẩm T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn D. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn D mặc dù được tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng ông Duy vẫn không tham dự phiên tòa nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tiên và ông Duy do tự quen biết, tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2019, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên vào ngày 26/6/2019 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình giải quyết, bà Tiên xác định không còn tình cảm với ông Duy, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên bà yêu cầu ly hôn. Tại biên bản xác minh tình trạng cư trú, Công an phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên xác nhận vào ngày 12/10/2020, bị đơn ông Nguyễn D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 103, đường số 11, khóm Tây Khánh 2, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang nhưng đã bán nhà tại địa chỉ trên và hiện nay ở đâu, làm gì không rõ. Tòa án đã ban hành Thông báo số 484/TB-TA ngày 17/12/2020 để tổng đạt cho người vắng mặt tại nơi cư trú trên phương tiện thông tin đại chúng về việc thụ lý, giải quyết vụ án đối với ông Duy và bà Tiên đã thực hiện đăng báo đài xong nhưng đến nay không biết bất kỳ thông tin nào của ông Duy. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản nhưng ông Duy không đến Tòa án, cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà Tiên về tranh chấp ly hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung; không cung cấp, giao nộp chứng cứ. Tại phiên tòa, ông Duy tiếp tục vắng mặt không có lý do, thể hiện ông Duy không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tiên.

[4] Về con chung: có 01 con chung, tên Nguyễn Thanh Trúc, sinh ngày 24/5/2020. Hiện cháu Trúc đang do bà Tiên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà Tiên yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trúc và không yêu cầu ông Duy cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, trong thời gian bà Tiên và ông Duy sống ly thân thì cháu Trúc do bà Tiên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu vẫn phát triển tốt về mọi mặt, hơn nữa cháu Trúc còn nhỏ (09 tháng tuổi) nên việc giao con cho bà Tiên chăm sóc là hoàn toàn phù hợp; mặt khác, quá trình giải quyết, ông Duy cũng không có văn bản trình bày ý kiến phản đối việc giao cháu Trúc cho bà Tiên tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu khi bà Tiên và ông Duy ly hôn, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Thanh Trúc, sinh ngày 24/5/2020 cho bà Tiên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục theo quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ông Nguyễn D không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông Duy thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận ý kiến của bà Tiên trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Ông Duy không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử chưa giải quyết. Đương sự có tranh chấp, khởi kiện bằng vụ kiện khác theo quy định.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 186; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm T.

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm T với ông Nguyễn D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 115 do Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp cho ông bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Nguyễn D vào ngày 26/6/2019 hết hiệu lực kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thanh Trúc, sinh ngày 24/5/2020 cho bà Nguyễn Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ông Nguyễn D không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông Duy thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về cấp dưỡng: không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: ghi nhận bà Nguyễn Thị Cẩm T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Nguyễn D vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Cẩm T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005530 ngày 01 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên. Bà Tiên đã nộp đủ tiền án phí.

[7] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Cẩm T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Ông Nguyễn D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TP.Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- VP (5)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Dung

